

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp trên
địa bàn thành phố Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 1004/QĐ-BNNMT ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Danh mục nguồn nước mặt liên quốc gia và Danh mục nguồn nước mặt liên tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 690/TTr-SNNMT ngày 09 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Quyết định này được ban hành, tổ chức công bố Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp trên địa bàn thành phố; gửi Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố và cập nhật vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan tuyên truyền, phổ biến pháp luật; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc quản lý, bảo vệ và chấp hành quy định không san lấp hồ, ao, đầm, phá thuộc Danh mục.

c) Định kỳ 05 năm một lần hoặc trong trường hợp cần thiết, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cập nhật, điều chỉnh Danh mục theo quy định.

d) Chủ trì rà soát các moong khai thác khoáng sản, đất, vật liệu xây dựng sau khi dừng khai thác; trường hợp đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Luật Tài nguyên nước và pháp luật về đầu tư, đất đai, bảo vệ môi trường, khoáng sản, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc chuyển đổi mục đích sử dụng thành hồ để điều hòa, tích trữ nước, cấp nước, tạo cảnh quan và cập nhật, bổ sung vào Danh mục theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành thành phố

a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc quản lý, bảo vệ hồ, ao, đầm, phá thuộc Danh mục. Trường hợp đề xuất điều chỉnh Danh mục, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Khi lập, thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án có liên quan đến hồ, ao, đầm, phá thuộc Danh mục phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ tài nguyên nước.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Công khai Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp trên địa bàn; tổ chức quản lý, bảo vệ hồ, ao, đầm, phá thuộc Danh mục theo quy định của pháp luật.

b) Theo dõi, kiểm tra; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi lấn chiếm, san lấp, cải tạo trái phép, xả chất thải gây ô nhiễm và các hành vi vi phạm khác.

c) Rà soát, cập nhật thông tin về vị trí, ranh giới, diện tích, hiện trạng và tình hình quản lý, bảo vệ hồ, ao, đầm, phá trên địa bàn; kịp thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường khi có biến động, đề xuất cập nhật, điều chỉnh Danh mục và cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác, sử dụng hồ, ao, đầm, phá thuộc Danh mục

a) Sử dụng đúng mục đích và không được tự ý san lấp, cải tạo, lấn chiếm hoặc làm thay đổi chức năng của hồ, ao, đầm, phá.

b) Kiểm soát chặt chẽ các hành vi lấn chiếm xây dựng công trình trái phép, xả nước thải sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh trực tiếp vào hồ, ao, đầm, phá. Trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm kịp thời thông báo và phối hợp cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Cung cấp hồ sơ, thông tin, số liệu; phối hợp rà soát ranh giới, hiện trạng, cập nhật Danh mục và thực hiện trách nhiệm về hành lang bảo vệ nguồn nước đối với trường hợp thuộc danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt và công bố Danh mục hồ, ao, đầm, phá (bàu) không được san lấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Đối với nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên nước và nhiệm vụ khác có liên quan, mà trong đó phạm vi thực hiện là các hồ, ao, đầm, phá đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo phạm vi đã được phê duyệt.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Lưu: VT, KTN, Thu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Cát Tiên

